

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **34** /2014/QĐ-UBND

Vinh Yên, ngày **13** tháng **8** năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S..... Ngày: 18.18

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định giải quyết thủ tục hành chính một cửa liên thông các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn nhà nước tại Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Luật và các văn bản dưới Luật liên quan đến đầu tư còn hiệu lực;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 145/TTr-VP ngày 11/ 7/2014 về việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định giải quyết thủ tục hành chính một cửa liên thông các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn nhà nước tại Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 29 /10 /2012 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, ban hành Quy định giải quyết thủ tục hành chính một cửa liên thông các dự án đầu tư xây dựng tại Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Giám đốc Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh; các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD XT&HTĐT tỉnh;
- Như Điều 2;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- CPVP, CVNCTH -VP UBND tỉnh;
- Báo VP, Đài PT-TH tỉnh; Công TTGTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website Chính phủ;
- Lưu: VT, KS (H-100b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phùng Quang Hùng

QUY ĐỊNH

**Giải quyết thủ tục hành chính một cửa liên thông các dự án
đầu tư sử dụng nguồn vốn nhà nước tại Ban Xúc tiến
và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc**

(Kèm theo Quyết định số **34** /2014/QĐ-UBND ngày **13** / 8/2014
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp, cơ quan chủ trì, trình tự và thời gian giải quyết giữa Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (gọi tắt là Ban) với các Sở, Ban, Ngành (gọi tắt là Sở, ngành), trong tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn nhà nước, theo mô hình “một cửa liên thông” tại Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ngành chủ trì giải quyết các TTHC một cửa liên thông (Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính); các Sở, ngành ở tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp giải quyết các TTHC về các dự án theo danh mục tại Điều 3 Quy định này.

2. Tổ chức có dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn nhà nước (gọi là Chủ đầu tư).

Điều 3. Các TTHC thực hiện theo mô hình “một cửa liên thông” tại Ban

1. Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.
2. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu.
3. Thẩm định, phê duyệt bổ sung gia hạn thời gian thi công công trình.
4. Thẩm định, phê duyệt bổ sung dự án đầu tư.
5. Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp giải quyết TTHC

1. Chủ đầu tư có dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nêu tại Điều 3 Quy định này, thực hiện giao dịch, nộp hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC tại Ban và nhận kết quả cuối cùng tại Ban.

2. Ban là đầu mối thường trực “một cửa liên thông”, tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC và trả kết quả cuối cùng cho Chủ đầu tư. Ban không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ngành. Ban chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ; phối hợp và đôn đốc các Sở, ngành liên quan giải quyết TTHC theo thẩm quyền và trả kết quả cho Chủ đầu tư theo thời gian quy định.

3. Các Sở, ngành liên quan khi tiếp nhận hồ sơ đề giải quyết TTHC từ Ban chuyển đến chịu trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền và trả kết quả về Ban theo đúng nội dung, thời gian quy định tại quyết định này và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả giải quyết TTHC.

4. Thủ tục hồ sơ, mức thu phí, lệ phí và chi phí thẩm tra, chi phí thẩm định thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời phải được niêm yết công khai tại Ban, trên trang thông tin điện tử của Ban, Cổng Thông tin và Giao tiếp điện tử của tỉnh và tại các Sở, ngành chủ trì giải quyết các TTHC.

Sau khi có kết quả giải quyết TTHC, Chủ đầu tư phải nộp trực tiếp phí thẩm tra quyết toán tại Sở Tài chính, phí thẩm định tại Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Điều 5. Quy định trách nhiệm phối hợp giải quyết các TTHC

1. Ban có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ từ Chủ đầu tư, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; cập nhật vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, nhập dữ liệu hồ sơ vào máy tính; viết giấy biên nhận và phiếu hẹn thời gian trả kết quả, lập phiếu luân chuyển hồ sơ ghi rõ thời hạn giải quyết, gửi đến các cơ quan chủ trì để xem xét giải quyết hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng, chưa đủ theo quy định thì trong thời gian tiếp nhận Ban hướng dẫn cụ thể một lần, đầy đủ, trực tiếp hoặc bằng văn bản để Chủ đầu tư, bổ sung, hoàn chỉnh theo đúng như nội dung đã niêm yết công khai tại Ban.

2. Các Sở, ngành có trách nhiệm:

a) Phân công cán bộ có đủ năng lực, trực tiếp tiếp nhận, khi tiếp nhận phải ký xác nhận vào phiếu luân chuyển hồ sơ đồng thời xử lý hồ sơ theo quy trình “một cửa liên thông” tại cơ quan, đơn vị và thông báo danh sách cán bộ xử lý hồ

sơ về Ban để phối hợp quan hệ công tác.

Các trường hợp có vướng mắc xảy ra trong quá trình thẩm định, thẩm tra, cơ quan Chủ trì giải quyết TTHC có văn bản thông báo tới Chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan và gửi đến Ban để theo dõi. Trong trường hợp quá thời hạn giải quyết TTHC theo quy định, vì lý do khách quan hoặc do nguyên nhân chủ quan từ phía Chủ đầu tư, cơ quan Chủ trì giải quyết phải thông báo về Ban lý do chậm và thời gian hẹn trả kết quả, để Ban thông báo kịp thời cho Chủ đầu tư.

b) Công khai các mẫu hồ sơ và quy định về lập hồ sơ, phí và lệ phí các TTHC thuộc lĩnh vực do Sở, ngành quản lý theo hướng đơn giản hóa, đồng thời phải gửi 01 bộ mẫu hồ sơ về Ban để tập hợp, công khai; trường hợp có thay đổi, phải thông báo kịp thời cho Ban và hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện.

c) Sở, Ngành chủ trì giải quyết TTHC phải lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan, thực hiện như sau:

- Sở ngành chủ trì nhận được hồ sơ, có trách nhiệm gửi văn bản, kèm theo hồ sơ lấy ý kiến đến các Sở, ngành (đồng gửi văn bản đến Ban để phối hợp đơn đốc thực hiện) thông qua hình thức chuyển phát nhanh hoặc chuyển trực tiếp. Sau khi nhận được ý kiến tham gia của các Sở ngành liên quan, trường hợp hồ sơ còn vướng mắc, cần phải chỉnh sửa thì thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư hoàn thiện, đồng thời gửi về Ban biết để theo dõi.

- Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến và trả kết quả về Sở, ngành chủ trì đúng thời gian quy định, thông qua hình thức chuyển trực tiếp; trong trường hợp chưa gửi kịp bằng văn bản thì gửi file điện tử, hoặc fax qua mạng, sau đó gửi bản chính bằng chuyển phát nhanh về Sở, Ngành chủ trì.

d) Thường xuyên rà soát điều chỉnh quy trình thực hiện TTHC tại cơ quan, đơn vị mình phù hợp với quy định này.

Chương II

QUY TRÌNH, THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 6. Thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư

1. Cơ quan chủ trì giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Trình tự, thời gian giải quyết: Tổng thời gian (ngày làm việc) không quá: **42** ngày dự án nhóm A; **35** ngày dự án nhóm B; **25** ngày dự án nhóm C; cụ thể như sau:

a) Ban tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ hợp lệ nhận, chuyển đến Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết; thời gian **01** ngày.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Nhận hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan đến dự án đầu tư (*nếu có*); thẩm định, lập Báo cáo kết quả thẩm định, chuyển kết quả đến Ban; thời gian (*Đã bao gồm cả thời gian xin ý kiến các cơ quan liên quan*): **30** ngày dự án nhóm A; **25** ngày dự án nhóm B; **18** ngày dự án nhóm C.

Các Sở ngành liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư; chuyển kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư; thời gian: **12** ngày dự án nhóm A; **09** ngày dự án nhóm B; **07** ngày dự án nhóm C.

c) Văn phòng UBND tỉnh: Nhận hồ sơ từ Ban chuyển đến, thẩm tra thủ tục, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt và chuyển kết quả đến Ban; thời gian: **10** ngày dự án nhóm A; **08** ngày dự án nhóm B; **05** ngày dự án nhóm C.

d) Ban nhận và trả kết quả cho Chủ đầu tư tại Ban; thời gian **01** ngày.

Điều 7. Thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu thầu

1. Cơ quan chủ trì giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Trình tự, thời gian giải quyết: Tổng thời gian (*ngày làm việc*) không quá: **23** ngày; cụ thể như sau:

a) Ban tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ hợp lệ nhận, chuyển đến Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết; thời gian **01** ngày.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Nhận hồ sơ, thẩm định, lập Báo cáo kết quả thẩm định, chuyển kết quả đến Ban; thời gian **16** ngày.

c) Văn phòng UBND tỉnh: Nhận hồ sơ từ Ban chuyển đến, thẩm tra thủ tục, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt và chuyển kết quả đến Ban; thời gian **05** ngày.

d) Ban nhận và trả kết quả cho Chủ đầu tư tại Ban; thời gian **01** ngày.

Điều 8. Thẩm định, phê duyệt bổ sung gia hạn thời gian thi công công trình.

1. Cơ quan chủ trì giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Trình tự, thời gian giải quyết: Tổng thời gian (*ngày làm việc*) không quá: **30** ngày dự án nhóm A; **24** ngày dự án nhóm B; **22** ngày dự án nhóm C; cụ

thể như sau:

a) Ban tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ hợp lệ nhận, chuyển đến Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết; thời gian **01** ngày.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Nhận hồ sơ, thẩm định, lập Báo cáo kết quả thẩm định, chuyển kết quả đến Ban; thời gian: **22** ngày dự án nhóm A; **17** ngày dự án nhóm B; **15** ngày dự án nhóm C.

c) Văn phòng UBND tỉnh: Nhận hồ sơ từ Ban chuyển đến, thẩm tra thủ tục, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt và chuyển kết quả đến Ban; thời gian: **06** ngày dự án nhóm A; **05** ngày dự án nhóm B, nhóm C.

d) Ban nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư tại Ban; thời gian **01** ngày.

Điều 9. Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung dự án đầu tư

1. Cơ quan chủ trì giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Trình tự, thời gian giải quyết: Tổng thời gian (*ngày làm việc*) không quá: **42** ngày dự án nhóm A; **31** ngày dự án nhóm B; **25** ngày dự án nhóm C; cụ thể như sau:

a) Ban tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ hợp lệ nhận, chuyển đến Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết; thời gian **01** ngày.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Nhận hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan đến dự án đầu tư (*nếu có*); thẩm định, lập Báo cáo kết quả thẩm định, chuyển kết quả đến Ban; thời gian (*Đã bao gồm cả thời gian xin ý kiến các cơ quan liên quan*): **30** ngày dự án nhóm A; **22** ngày dự án nhóm B; **18** ngày dự án nhóm C.

Các Sở ngành liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư; chuyển kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư; thời gian: **12** ngày dự án nhóm A; **07** ngày dự án nhóm B; **05** ngày dự án nhóm C.

c) Văn phòng UBND tỉnh: Nhận hồ sơ từ Ban chuyển đến, thẩm tra thủ tục, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt và chuyển kết quả đến Ban; thời gian: **09** ngày dự án nhóm A; **06** ngày dự án nhóm B; **05** ngày dự án nhóm C.

d) Ban nhận và trả kết quả cho Chủ đầu tư tại Ban; thời gian **01** ngày.

Điều 10. Thủ tục Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước

1. Cơ quan Chủ trì giải quyết: Sở Tài chính

2. Trình tự, thời gian giải quyết: Tổng thời gian không quá: **04** tháng **03** ngày dự án nhóm A; **03** tháng **16** ngày dự án nhóm B; **04** tháng dự án nhóm C; **03** tháng dự án lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng, cụ thể như sau:

a) Ban tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ hợp lệ nhận, chuyển đến Sở Tài chính giải quyết; thời gian **01** ngày.

b) Sở Tài chính: Nhận hồ sơ và thẩm tra quyết toán theo quy định; tổ chức họp lấy ý kiến hoặc gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan đến dự án đầu tư hoặc xin ý kiến của Bộ, ngành trung ương (nếu có); thời gian: *(Đã bao gồm cả thời gian xin ý kiến các cơ quan liên quan)* **03** tháng **21** ngày dự án nhóm A; **3** tháng **06** ngày dự án nhóm B; **03** tháng **21** ngày dự án nhóm C; **02** tháng **21** ngày dự án lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng.

Các Sở ngành liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Tài chính; chuyển kết quả đến Sở Tài chính; thời gian: **12** ngày dự án nhóm A, B; **10** ngày dự án nhóm C và dự án lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng.

Trường hợp phải xin ý kiến của Bộ, ngành trung ương, Sở Tài chính đề xuất văn bản và có trách nhiệm liên hệ hoặc làm việc trực tiếp xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan để sớm có kết quả.

Đối với hồ sơ dự án phức tạp khi thẩm tra phát hiện sai sót cần phải hoàn chỉnh, bổ sung, trong thời hạn **30** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Ban chuyển đến, Sở phải có văn bản thông báo gửi cho Chủ đầu tư để bổ sung hoàn thiện (Văn bản đồng gửi đến Ban để theo dõi giải quyết); trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, Chủ đầu tư đến Sở Tài chính nộp bổ sung đủ tài liệu, hồ sơ theo yêu cầu ghi trong thông báo.

Sau khi thẩm tra xong, Sở Tài chính lập tờ trình kèm theo biên bản làm việc kiêm Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án, chuyển kết quả về Ban.

c) Văn phòng UBND tỉnh: Nhận hồ sơ từ Ban chuyển đến, thẩm tra thủ tục, soạn thảo văn bản, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt và chuyển kết quả đến Ban để trả cho Chủ đầu tư; thời gian: **10** ngày dự án nhóm A; **08** ngày dự án nhóm B; **07** ngày dự án nhóm C và Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng.

c) Văn phòng UBND tỉnh: Nhận hồ sơ từ Ban chuyển đến, thẩm tra thủ tục, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt và chuyển kết quả đến Ban; thời

gian: **10** ngày dự án nhóm A; **08** ngày dự án nhóm B; **07** ngày dự án nhóm C và dự án lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng.

d) Ban nhận và trả kết quả cho Chủ đầu tư tại Ban; thời gian **01** ngày.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh.

a) Thực hiện việc tiếp nhận, hướng dẫn, xử lý hồ sơ “một cửa liên thông” theo quyết định này.

b) Phối hợp các Sở, ngành liên quan rà soát thống nhất các quy trình thủ tục, thời gian giải quyết theo hướng đơn giản, kết hợp thực hiện đồng thời các quy trình; công khai quy trình giải quyết, thủ tục, biểu mẫu hồ sơ từng TTHC tại Ban để Chủ đầu tư biết thực hiện.

c) Tổ chức theo dõi cập nhật vào phần mềm một cửa liên thông quá trình giải quyết các TTHC của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quyết định này, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả và đề xuất hướng xử lý với UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh, Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra đôn đốc và phối hợp các ngành liên quan giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện TTHC của Chủ đầu tư. Trường hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo UBND tỉnh hoặc Thường trực Ban chỉ đạo trong thời hạn **03** ngày, kể từ ngày phát hiện hoặc nhận được đề nghị của Chủ đầu tư.

2. Các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh, khi phối hợp xử lý, giải quyết các TTHC theo mô hình một cửa liên thông, có trách nhiệm:

a) Thường xuyên rà soát quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý các TTHC do đơn vị phụ trách có liên quan đến các quy trình giải quyết theo cơ chế “một cửa liên thông”, phối hợp với các cơ quan liên quan về công tác kiểm soát TTHC, để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp với quy định này, gửi Ban để công khai và phối hợp giải quyết.

b) Công bố quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, địa phương đã được phê duyệt, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của ngành và địa phương và các quy định khác có liên quan đến thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy trình “một cửa liên thông” và cung cấp cho Ban 01 bộ bản đồ và các tài liệu liên quan để công

khai tại Ban.

c) Chủ động phối hợp với nhau để giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông đảm bảo đúng thời gian quy định.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

1. Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh thường xuyên theo dõi, tổng hợp đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xét khen thưởng định kỳ (hàng năm) hoặc đột xuất các tập thể và cá nhân trong cơ quan, đơn vị nhà nước; các Chủ đầu tư thực hiện tốt Quyết định này.

2. Trong quá trình giải quyết TTHC nếu tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước, Chủ đầu tư thiếu trách nhiệm trong phối hợp, cản trở việc tổ chức thực hiện, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu hoặc chậm trễ trong thực hiện Quyết định này sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Thủ trưởng các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các cơ quan, đơn vị phối hợp giải quyết các TTHC, các Chủ đầu tư liên quan chịu trách nhiệm thi hành bản quy định này.

Các cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này tổ chức phổ biến, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và các Chủ đầu tư biết, thực hiện.

Các quy định về trình tự thủ tục giải quyết TTHC liên quan đã được UBND tỉnh phê duyệt trước đây khác hoặc trái với nội dung tại bản quy định này, các Sở, ngành liên quan điều chỉnh hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện bản quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Chủ đầu tư có ý kiến bằng văn bản gửi về Ban để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phùng Quang Hùng